

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA
Bản án: 47/2018/HS-PT
Ngày: 04 - 5 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Phượng**

Các Thẩm phán: Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**

Ông Nguyễn Tuấn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Lê Trúc Quỳnh** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông Võ Văn Thành – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 49/2018/TLPT-HS ngày 08 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Ngô Quốc V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2017/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Ngô Quốc V (Ồ, Bi Lũng), sinh năm 1988 tại Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố C1, phường C2, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: thợ thạch cao; trình độ văn hoá : 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô V1, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị V2, sinh năm 1969; vợ Hoàng Ngọc V3; có 03 con lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Quốc V, Lê Nguyễn Gia S, Trần Thị B và Lê Thị Ngọc H ở cùng nhau tại nhà nghỉ 79 thuộc phường Cam Phú, thành phố C. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/12/2016, S mượn xe mô tô 79C1-099.15 của B để đi công việc. S rủ V đi cùng. Sau đó, S điều khiển xe mô tô trên chõ V rồi rủ V đi trộm cắp tài sản. Đến

khoảng 01 giờ ngày 02/12/2016, khi đến tiệm sửa ô tô của ông Nguyễn Văn M ở Tổ dân phố Y, phường K, thành phố C thì S thấy có xe ô tô tải đứng đậu trong tiệm sửa xe nhưng không có người trông coi. S dừng xe lại và nói V đứng bên ngoài đợi. S mở cốp xe lấy 01 tuốc nơ vít, 01 mỏ lết, 01 chìa khóa chuẩn bị từ trước và đi vào trong tiệm sửa xe. S dùng các dụng cụ trên để tháo ốc và lấy trộm 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai N1503.MF, loại 12V-150AH. Sau đó, V điều khiển xe chở S cùng 02 bình ắc quy tìm nơi tiêu thụ thì bị Cảnh sát 113 Công an thành phố C phát hiện. V điều khiển xe chở S bỏ chạy. Khi đến khu vực tiệm điện thoại di động Đình Hòa thuộc phường R, thành phố C thì làm rơi 01 bình ắc quy. Sau đó, S xuống xe bỏ chạy, V tiếp tục điều khiển xe chạy được một đoạn thì cảnh sát 113 thu giữ xe mô tô 79C1-09915, 01 bình ắc quy và một số đồ vật khác.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 04/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: 02 bình ắc quy trên trị giá 3.808.000 đồng.

Tại Bản án số 72/2017/HSST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C đã áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Ngô Quốc V 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Ngoài ra, trong vụ án này cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Gia S 01(một) năm 03(ba) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12/01/2018, bị cáo Ngô Quốc V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Trong vụ án này, tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ này đối với bị cáo V và bị cáo S. Bị cáo V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn; có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

* Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn khai nhận hành vi phạm

tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/12/2016, tại tiệm sửa xe ô tô của ông Nguyễn Văn M ở Tổ dân phố Y, phường K, thành phố C, bị cáo V đã có hành vi đứng bên ngoài cánh giới để bị cáo S đi vào trong tiệm sửa xe dùng đồ nghề mang theo, tháo ốc và lấy trộm 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai N1503.MF, loại 12V-150AH của xe ô tô để trong tiệm sửa chữa. Sau khi lấy được tài sản, V đã điều khiển xe máy chở S đi tiêu thụ tài sản thì bị cảnh sát 113 đuổi bắt. Theo kết luận định giá tài sản, giá trị 02 bình ắc quy là 3.808.000 đồng.

[1] Xét thấy: Bị cáo tuy có việc làm ổn định, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên khi thấy S lấy trộm tài sản của người khác, bị cáo đã không ngăn cản mà đồng ý cùng với S thực hiện hành vi trái pháp luật. Lợi dụng đêm khuya và sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của họ, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 3.808.000 đồng. Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh để giữ gìn trật tự xã hội và kỷ cương pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong vụ án này, vai trò của bị cáo V chỉ là người giúp sức cho đồng phạm khác trong quá trình thực hiện tội phạm. Bị cáo phạm tội do nhất thời, nên tính chất và mức độ hành vi phạm tội có phần hạn chế. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; biết ăn năn, hối cải; có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các tình tiết giảm nhẹ này cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo.

Mặt khác, trong vụ án này tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn, nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*gây thiệt hại không lớn*” đối với hai bị cáo. Vì vậy, cấp phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ này đối với bị cáo V và cả bị cáo S (không có kháng cáo). Tuy nhiên, mức hình phạt tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Gia S là tương xứng và phù hợp, nên cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo S.

Đối với bị cáo V có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 355; Điểm e Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Quốc V; Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Xử phạt: Bị cáo **Ngô Quốc V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo** về tội **“Trộm cắp tài sản”**. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Ngô Quốc V cho UBND phường C2, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. C;
- VKSND TP. C;
- Công an TP. C;
- Chi Cục THADS TP. C
- Bị cáo; Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thúy Phượng